

Bản án số: 288/2020/HS-ST
Ngày 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 212/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Th, sinh ngày 19/9/2001 tại tỉnh C; thường trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh C; chỗ ở: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm V, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1966; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2019; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Hoàng Ph, sinh năm 1977 tại Thành phố H; thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; nơi cư trú: Số 47 Nguyễn Ph, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hoàng X, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm không rõ; bị cáo 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1975; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 23/3/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 19 năm tù về tội Cướp tài sản công dân, Trộm cắp tài sản của công dân, Gây rối trật tự công

cộng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 497/1999/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2015;

- Ngày 16/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 409/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 26/11/2017, đóng án phí ngày 12/6/2017, chưa bồi thường cho bị hại;

Nhân thân: Ngày 06/12/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân, theo Bản án sơ thẩm số 1735/1995/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/4/1997.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Tiến Ch, sinh năm 1992 tại tỉnh Đ; thường trú: Khu 13, ấp 7, xã Phú Ng, huyện Đ, tỉnh Đ; chỗ ở: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ H vấn: 4/12: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Tiến Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1989 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 24/40 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 102/47, khu phố 6, phường L, quận Th, Thành phố H; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 6/7, khu 8, phường Ph, thành phố Th, tỉnh B; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng*:

1. Anh Phạm Bá Ph; vắng mặt.

2. Anh Trần Mạnh C; vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 31/01/2020, tại nhà nghỉ “Thái Sơn” thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, Lê Hoàng Ph, Nguyễn Tiến Ch, Phạm Ngọc Th sau khi sử dụng ma túy xong thì Th rủ Ph, Ch đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì Ph nói “thôi tao không đi với thằng này đâu, nó đi làm không à, nhìn mặt nó nhát lăm, tao đi một mình quen rồi”, còn Ch cười và không nói gì nên Th điều khiển xe mô tô biển số 61H3-2448 đi về phòng trọ của Th ở khu phố Đông An, phường T, thành phố Dĩ An. Ph và Ch đi đến nhà nghỉ “Cây Me” thuộc khu phố Đ, phường T để nghỉ.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th dùng điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0908.726.218 gọi điện vào điện thoại của Ph (không nhớ sim và điện thoại đã bị mất) rủ Ph đi trộm cắp tài sản thì Ph đồng ý và rủ thêm Ch cùng đi. Ch điều khiển xe mô tô

kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 55X7-2456 chở Ph đi đến phòng trọ của Th. Tại đây, Th, Ch và Ph ăn cơm với nhau. Khi ăn cơm xong, Th điều khiển xe mô tô biển số 61H3-2448, Ch điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 55X7-2456 chở Ph đi xung quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Dĩ An để tìm tài sản như điện thoại, xe mô tô của người dân để sơ hở chiếm đoạt. Khi Th, Ch và Ph đi đến đoạn đường có địa chỉ số 2, đường Trần Thị X, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B, xe của Ch và Ph va quệt với xe mô tô biển số 61D1-850.81 của anh Đoàn Văn H làm cho cả xe và người Ch, Ph ngã ra đường. Do anh H đi ngược chiều, say rượu, lạng lách nên Ph dùng tay, chân đánh anh H (không có thương tích), chửi anh H và yêu cầu anh H bồi thường tiền sửa xe mô tô. Anh H đồng ý bồi thường và xin lỗi Ch và Ph, do anh H không mang theo tiền và điện thoại nên anh H nói chở Ch về nhà anh H lấy tiền đem đến bồi thường nhưng Ch không đồng ý, vì thấy anh H say, nên Ch đòi chở anh H về nhưng anh H không đồng ý. Lúc này, Ph yêu cầu anh H lên xe cho Th chở về nhà lấy tiền đem đến bồi thường thì anh H đồng ý đồng thời Ph hất mặt, nháy mắt ra hiệu cho Th biết thì Th hiểu ý định của Ph là chở anh H đi khỏi hiện trường để cho Ph và Ch lấy trộm xe mô tô biển số 61D1-850.81 của anh H.

Khi Th chở anh H về nhà thì anh H nghi nhóm Th dàn cảnh để lấy xe của anh H nên anh H truy hô thì người cháu của anh H là anh Phạm Bá Ph cùng anh H bắt giữ Th giao cho Công an phường Tân Đông Hiệp. Tại Công an phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an phường Tân Đông Hiệp lập biên bản đầu thú đối với Th về hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi Th chở anh H đi thì Ph rủ Ch lấy trộm xe mô tô biển số 61D1-850.81 của anh H và tìm nơi tiêu thụ thì Ch đồng ý. Do xe không có chìa khóa nên không nổ được máy do đó Ph ngồi lên xe của anh H cho Ch điều khiển xe mô tô biển số 55X7-2456 đi theo để đẩy Ph và xe vừa trộm được đi đến phường Bình An để tìm nơi bán nhưng không bán được. Tiếp đó, Ph điều khiển xe mô tô quay lại hiện trường để nắm tình hình còn Ch dẫn bộ xe mô tô trộm được của anh H đi đến cây xăng “Hưng Thịnh” thuộc phường Đông Hòa để chờ Ph. Đến 21 giờ cùng ngày, Ph đi đến cây xăng “Hưng Thịnh” nói cho Ch biết Th đã bị Công an bắt và dặn Ch đừng bán xe, sẽ có người đến lấy xe rồi Ph điều khiển xe mô tô biển số 55X7-2456 đi đến nhà nghỉ “Cây Me” và nhờ tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến cây xăng “Hưng Thịnh” cùng Ch đẩy xe mô tô biển số 61D1-850.81 của anh H đến nhà nghỉ “Cây Me”. Lúc này, Ph điều khiển xe mô tô biển số 55X7-2456 đi ra ngoài còn Ch ở lại nhà nghỉ “Cây Me” trông xe trộm của anh H thì bị Công an phường Tân Đông Hiệp đến kiểm tra đưa Ch cùng xe mô tô biển số 61D1-850.81 về trụ sở làm việc. Sáng ngày 01/02/2020 Ph đến nhà nghỉ “Cây Me” nên cũng bị Công an phường Tân Đông Hiệp đưa về trụ sở làm việc.

- Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0908.726.218; 01 xe mô tô biển số 61D1-850.81; 01 xe mô tô biển số 55X7-2456 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 61H3-2448

Theo Kết luận định giá tài sản số: 21/BB.ĐG ngày 09/02/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen - đỏ biển số 61D1-850.81 là có giá trị 40.000.000 đồng.

Đối với tên Út tham gia cùng Ch và Ph đưa xe đến nhà nghỉ Cây Me, do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số: 247/CT – VKS-DA ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Th,

Nguyễn Tiến Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Lê Hoàng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Ch từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hoàng Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0908.726.218 của bị cáo Th dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tiêu hủy sim điện thoại.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 55X7-2456 thu giữ của bị cáo Ch, 01 (một) xe mô tô biển số 61H3-2448 thu giữ của bị cáo Th do không rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến nhận nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại của bị cáo Ph đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 61D1-850.81 hiện đã thu hồi trả lại của anh Đoàn Văn H, anh H đã nhận lại xe mô tô không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/01/2019 tại địa chỉ số 2 đường Trần Thị Xanh, khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Phạm Ngọc Th, Lê Hoàng Ph và Nguyễn Tiến Ch đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 61D1-850.81 có trị giá là 40.000.000 đồng của anh Đoàn Văn H.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Lê Hoàng Ph đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá 40.000.000 đồng, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phạm Ngọc Th, Nguyễn Tiến Ch đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có trị giá 40.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 247/CT-VKS-DA ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Hoàng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo Phạm Ngọc Th, Nguyễn Tiến Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Lê Hoàng Ph thực hiện là nghiêm trọng và tội phạm do các bị cáo Phạm Ngọc Th, Nguyễn Tiến Ch là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa Ph. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Th là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Ph, Ch. Bị cáo Ph, Ch là người tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Tiến Ch phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Ngọc Th, sau khi phạm tội đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Hoàng Ph, Nguyễn Tiến Ch là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã từng bị Tòa án xét xử về tội Cướp tài sản công dân và Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; bị cáo Lê Hoàng Ph có tiền án về tội Cướp tài sản công dân, Trộm cắp tài sản của công dân, Gây rối trật tự công cộng chưa được xóa án tích đồng thời các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo Lê Hoàng Ph phạm tội nghiêm trọng, các bị cáo Phạm Ngọc Th và Nguyễn Tiến Ch phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo Ph và Ch có nhân thân xấu, các bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà các bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của các bị hại, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa Ph, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, các bị cáo là người không có nghề nghiệp, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0908.726.218 của bị cáo Th dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước và tiêu hủy sim điện thoại.

- Xét 01 (một) xe mô tô biển số 55X7-2456 thu giữ của bị cáo Ch, 01 (một) xe mô tô biển số 61H3-2448 thu giữ của bị cáo Th do không rõ nguồn gốc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không có ai đến nhận nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại của bị cáo Ph đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An thành phố Dĩ An không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 61D1-850.81 hiện đã thu hồi trả lại của anh Đoàn Văn H, anh H đã nhận lại xe mô tô không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Đối với tên Út tham gia cùng Ch và Ph đưa xe đến nhà nghỉ Cây Me, do chưa rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng Ph, Phạm Ngọc Th và Nguyễn Tiến Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Ph 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/02/2020.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2020.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI: 355522/05/492294/7; 01 (một) xe mô tô biển số 55X7-2456 và 01 (một) xe mô tô biển số 61H3-2448. (điện thoại không hoạt động, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong xe).

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0908726218.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Hoàng Ph, Phạm Ngọc Th và Nguyễn Tiến Ch, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

